

Số: 03/2024/QĐST-DS

ST, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở: 25 Bis NTMK, phường BN, Q1, Tp HCM (HDB);

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T;

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Huỳnh Tấn H – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh tại huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: 348 đường 17/3, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi, theo Quyết định ủy quyền số 1655/2024/QĐ-TGD ngày 23-5-2024.

**Bị đơn:** Bà Lê Thị Yến P, sinh năm 1969; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Thôn BM, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P thừa nhận có nợ và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi tổng số tiền tạm tính đến ngày 10-9-2024 là 1.006.371.521 đồng (*một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm hai mươi một đồng*). Trong đó, số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9055/23MB/HĐTD ngày 06-06-2023; giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 9055/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-06-2023 là 973.921.625 đồng (*chín trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó số tiền gốc 900.000.000 đồng (*chín trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn

29.008.114 đồng (hai mươi chín triệu, không trăm lẻ tám nghìn, một trăm mười bốn đồng), nợ lãi quá hạn 44.807.979 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng); nợ thẻ Tín dụng theo tài khoản 916405571009, tổng số tiền 32.449.896 đồng (ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi sáu đồng), nợ gốc 20.310.897 đồng (hai mươi triệu, ba trăm mười nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng); nợ lãi 8.528.509 đồng (tám triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm lẻ chín đồng); nợ phí 3.610.940 đồng (ba triệu, sáu trăm mười nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) và chấp nhận tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11-9-2024 đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông T, bà P đồng ý giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để cơ quan có thẩm quyền xử lý trả nợ cho Ngân hàng tại giai đoạn thi hành án theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 18386/21MB/HĐBĐ ngày 19-8-2021 đã ký giữa Ngân hàng và ông T, bà P, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 705, tờ bản đồ số 7, diện tích 1036,8 m<sup>2</sup>, tại thôn BM, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P, ngày 13-8-2020;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 763, tờ bản đồ số 7, diện tích 881,7 m<sup>2</sup>, tại thôn BM, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P, ngày 08-02-2021;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 376, tờ bản đồ số 7, diện tích 3176 m<sup>2</sup>, tại thôn BM, xã ST1, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P, ngày 16-4-2021.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thu hồi nợ thì ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

**3. Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) ông T, bà P thống nhất chịu. Ngân hàng TMCP T đã tạm nộp và chi phí xong nên ông T, bà P thống nhất hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

**4. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Yến P thống nhất chịu 21.095.572 đồng (hai mươi một triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.303.226 đồng (hai mươi triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000773 ngày 26-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**7.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thị Ánh Tuyết**